

KẾ HOẠCH

tổng thể triển khai thực hiện

Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Kế hoạch số 11-KH/BCĐ, ngày 27/03/2025 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng về Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Đồng Nai như sau:

I- CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 185-QĐ/TW, ngày 01/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;
- Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;
- Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 2227-QĐ/TU, ngày 23/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sửa đổi, bổ sung Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai;
- Kế hoạch số 11-KH/BCĐ, ngày 27/03/2025 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng về Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Đề án về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng nhằm đổi mới, tạo chuyển biến toàn diện, mạnh mẽ, thực chất, nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, phong cách công tác, lề lối làm việc hiệu quả, giảm thời gian giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức các cấp, góp phần quan trọng vào cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan đảng. Tổ chức hạ tầng số, nền tảng số đồng bộ, hiện đại; tăng cường năng lực, tái cấu trúc hạ tầng kỹ thuật và tổ chức, phát triển các hệ thống thông tin, dữ liệu theo kiến trúc thống nhất, tập trung; ứng dụng công nghệ số vào việc đổi mới quy trình nghiệp vụ; tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, hỗ trợ tích cực, hiệu quả

cho công tác tham mưu, phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan đảng từ Tỉnh đến cơ sở; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan đảng với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; kiện toàn tổ chức bộ máy, nguồn lực triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan đảng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật và xác thực thông tin theo quy định của pháp luật; phù hợp với việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; các chủ trương của Đảng trong việc tổ chức sắp xếp lại tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và đồng hành cùng với Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể đối với chuyển đổi số trong các cơ quan đảng Tỉnh Đồng Nai giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2028 như sau:

2.1. Đối với hạ tầng số

a) Năm 2025

- Hoàn thành việc nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của cơ quan đảng tỉnh đặt tại Văn phòng Tỉnh ủy, với công nghệ hiện đại, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn của Việt Nam và thế giới.

- Ứng dụng và triển khai các dịch vụ hệ thống, phần mềm thương mại, phần mềm nền tảng như: Áo hóa, quản lý người dùng tập trung, thư điện tử, chứng thư số, xác thực điện tử, các dịch vụ cho mạng di động ... do Trung ương chuyển giao.

- Mua sắm, trang bị thiết bị đầu cuối cho người dùng của các cơ quan đảng theo lộ trình của Đề án: 60% cơ quan đảng cấp tỉnh, 40% cơ quan đảng cấp xã được trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Bảo đảm đường truyền kết nối từ Tỉnh đến cấp xã và tương đương với băng thông cơ bản đáp ứng nhu cầu; kết nối Internet có kiểm soát.

- 100% cán bộ trong các cơ quan đảng có thẩm quyền ký văn bản của cơ quan, đơn vị được trang bị chữ ký số theo quy định.

b) Năm 2026

- Kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng với băng thông rộng, tốc độ cao, kết nối các cơ quan đảng từ tỉnh tới cấp xã; kết nối với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; kết nối Internet có kiểm soát.

- Mua sắm, trang bị thiết bị đầu cuối cho người dùng của các cơ quan đảng theo lộ trình của Đề án: 80% cơ quan đảng cấp tỉnh, 60% cơ quan đảng cấp xã được trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- 100% cán bộ trong các cơ quan đảng có trách nhiệm xử lý văn bản trên mạng được trang bị chữ ký số theo quy định.

c) Năm 2027

- Bảo đảm hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng hiện đại, đồng bộ để triển khai các hệ thống thông tin, phần mềm nghiệp vụ cho các cơ quan đảng với hiệu suất tính toán cao, cho phép xử lý và phân tích dữ liệu lớn một cách hiệu quả với băng thông rộng, tốc độ cao, kết nối các cơ quan đảng từ Trung ương tới cấp xã; kết nối với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; kết nối Internet có kiểm soát.

- Mua sắm, trang bị thiết bị đầu cuối cho người dùng của các cơ quan đảng theo lộ trình của Đề án: 100% cơ quan đảng cấp tỉnh, 80% cơ quan đảng cấp xã được trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

d) Năm 2028

- Mua sắm, trang bị thiết bị đầu cuối cho người dùng ở các cơ quan đảng theo lộ trình triển khai Đề án: 100% cơ quan đảng cấp xã được trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

2.2. Đối với ứng dụng số

a) Năm 2025

- Triển khai, hoàn thành các ứng dụng số phục vụ đại hội đảng các cấp do Trung ương chuyển giao.

- + Hoàn thành 50% nền tảng, ứng dụng số sử dụng trong cơ quan đảng do Trung ương chuyển giao.

b) Năm 2026

- Hoàn thành 80% nền tảng, ứng dụng số sử dụng trong cơ quan đảng do Trung ương chuyển giao.

c) Năm 2027

- Hoàn thành 100% nền tảng, ứng dụng số nền tảng, ứng dụng số sử dụng trong cơ quan đảng do Trung ương chuyển giao.

2.3. Đối với dữ liệu số

a) Năm 2025

- 40% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% người sử dụng truy cập vào hệ sinh thái các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Đảng có định danh số và xác thực tập trung, thống nhất.

- 40% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hóa và thực hiện trên môi trường số.

- 30% các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

- 100% các yêu cầu thông tin, số liệu phục vụ công tác tham mưu, thẩm định được thực hiện tổng hợp, phân tích và khai thác qua môi trường số.

- 100% văn bản không mật được ký số, gửi, nhận, xử lý trên môi trường số và có thể xử lý trên thiết bị di động, mọi lúc, mọi nơi.

- Số hóa văn bản, tài liệu giai đoạn trước năm 2015.

b) Năm 2026

- 70% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 70% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hóa và thực hiện trên môi trường số.

- 100% nội dung công tác tuyên giáo và dân vận được thực hiện trên môi trường số; thông tin, dữ liệu, văn bản về các lĩnh vực trong công tác tuyên giáo được cung cấp chính thức, kịp thời.

- 70% các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

- 100% đơn, thư, khiếu nại, tố cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% công tác tổng hợp, báo cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% hồ sơ, tài liệu không mật, hướng tới tất cả các tài liệu mật, tối mật của Đảng được số hóa và quản lý, sử dụng trên môi trường số.

- Số hóa văn bản, tài liệu giai đoạn từ năm 2015 tới năm 2020.

c) Năm 2027

- 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hóa và thực hiện trên môi trường số.

- 100% thông tin chung về công tác tuyên giáo và dân vận được số hóa và thực hiện trên môi trường số.

- 100% hệ thống thông tin trên toàn hệ thống phục vụ công tác nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị của Đảng được xây dựng, cập nhật dữ liệu thường xuyên và có thể kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- 100% các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

- 100% thông tin về sức khỏe của cán bộ (thuộc diện Tỉnh ủy quản lý) được số hóa và quản lý, sử dụng trên môi trường số.

- Số hóa văn bản, tài liệu giai đoạn từ năm 2020 tới năm 2025.

2.4. Công tác nghiệp vụ của Mặt trận Tổ quốc tỉnh được thực hiện trên môi trường số

Đáp ứng yêu cầu nắm bắt tình hình nhân dân; hỗ trợ công tác giám sát; đánh giá sự hài lòng của người dân; hỗ trợ các hoạt động cứu trợ, an sinh xã hội; tăng cường tương tác, nâng cao hiệu quả hoạt động tập hợp nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tạo đồng thuận xã hội; tăng cường giám sát, phản biện xã hội; ...

2.5. Tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực

Kiến toàn tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực chuyển đổi số của các cơ quan đảng; kiện toàn Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu tại Văn phòng Tỉnh ủy, đáp ứng yêu cầu tham mưu, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng và tham mưu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; có cơ chế, chính sách ưu đãi nhân tài, tuyển dụng, bố trí cán bộ chuyên trách về khoa học, công nghệ; triển khai đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức hằng năm đáp ứng yêu cầu phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

III- NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ tuyên truyền

1.1. Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, nâng cao nhận thức của cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu về sự cần thiết, tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số.

1.2. Thực hiện công tác tuyên truyền với nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên các cơ quan đảng về chuyển đổi số.

1.3. Xây dựng, triển khai các giải pháp truyền thông, các công cụ hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tiếp cận, sử dụng các hệ thống thông tin trên môi trường số.

2. Các nhiệm vụ chủ yếu

2.1. Phát triển hạ tầng số

- Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của cơ quan đảng tỉnh đặt tại Văn phòng Tỉnh ủy với công nghệ hiện đại, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn của Việt Nam và thế giới.

- Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật; Thực hiện đầu tư trang thiết bị đầu cuối cho người dùng của các cơ quan đảng từ Tỉnh đến xã đảm bảo đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu sử dụng, an toàn, an ninh thông tin.

- Nhận chuyển giao và triển khai các dịch vụ hệ thống, phần mềm thương mại, phần mềm nền tảng như: Áo hóa, quản lý người dùng tập trung, thư điện tử, chứng thư số, xác thực điện tử, các dịch vụ cho mạng di động do Văn phòng Trung ương Đảng triển khai.

- Bảo đảm hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng với băng thông rộng, tốc độ cao, kết nối các cơ quan đảng từ Tỉnh tới cơ sở; kết nối với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; kết nối Internet có kiểm soát.

2.2. Phát triển nền tảng số, ứng dụng số

- Nhận chuyển giao, triển khai một số ứng dụng để đổi mới công tác phục vụ Hội nghị Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh, đại hội đảng các cấp từ Trung ương.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ tìm kiếm thông tin và trợ lý ảo đối với các lĩnh vực chính của công tác đảng.

- Nhận chuyển giao và triển khai đồng bộ, thống nhất các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực công tác văn phòng để đổi mới công tác tham mưu, tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ; bảo đảm là "trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ lãnh đạo"; các ứng dụng dùng chung cho toàn bộ các cơ quan đảng từ Trung ương đến cơ sở hướng đến văn phòng số không giấy tờ, làm việc trên môi trường số¹; Hệ thống thông tin báo cáo tổng hợp trên cơ sở thu thập, tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo của các cơ quan để tổng hợp, phân tích dữ liệu nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan đảng; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, nền tảng họp trực tuyến, nền tảng làm việc trên môi trường số cho phép triển khai trên nền tảng điện toán đám mây; Hệ thống ứng dụng phục vụ công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng, bảo đảm quản lý thống nhất trong các cơ quan đảng trên môi trường số, có kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống tài chính, tài sản của các bộ, ngành, cơ quan liên quan.

- Triển khai các ứng dụng số phù hợp với định hướng triển khai trên nền tảng điện toán đám mây, hỗ trợ cho các thiết bị di động thông minh, truy cập khai thác qua một Cổng ứng dụng; Cổng thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong các lĩnh vực chuyên ngành của các ban Đảng tỉnh; tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ban, ngành ở trung ương và địa phương có liên quan.

- Đầu tư, phát triển phần mềm, hệ thống thông tin đặc thù tại Tỉnh ủy.

¹ Quản lý văn bản điều hành và tác nghiệp; Sổ tay đảng viên; thi đua khen thưởng; quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo; quản lý văn kiện, mục lục hồ sơ; theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương; quản lý báo cáo lãnh đạo chủ chốt hằng tháng; quản lý chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; quản lý hồ sơ công việc; quản lý lịch công tác; thư viện điện tử; số hóa và quản lý số hóa; trợ lý ảo ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn; hệ thống đào tạo trực tuyến; các ứng dụng phục vụ chuyên môn, nghiệp vụ khác.

2.3. Phát triển dữ liệu số dùng chung

- Phối hợp với Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu của Tỉnh ủy với Kho dữ liệu tập trung dùng chung của Trung ương.

- Rà soát, đánh giá, làm sạch, dữ liệu đã số hóa; tiếp tục hoàn thiện công tác số hóa tài liệu và đưa vào sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan đảng; từng bước kết nối, tích hợp với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của quốc gia trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; thu thập thông tin, dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung và chia sẻ cho các cơ quan, đơn vị để phân tích, dự báo, phục vụ hoạt động và công tác chuyên môn.

- Số hóa văn bản, tài liệu nghiệp vụ tại các cơ quan đảng theo từng giai đoạn.

2.4. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Xây dựng hồ sơ, tổ chức đánh giá, thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt cho các hệ thống thông tin.

- Đầu tư, phát triển nền tảng giám sát điều hành an toàn, an ninh mạng; triển khai đồng bộ toàn diện các giải pháp, công cụ an toàn thông tin, bảo mật, các dịch vụ hệ thống, xác thực đa lớp... để bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin trên môi trường số.

- Đầu tư, nâng cấp, bổ sung hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin của các cơ quan đảng với công nghệ hiện đại, có tính kế thừa, linh hoạt mở rộng, bảo đảm hiệu quả việc giám sát, phát hiện, cảnh báo sớm và ngăn chặn những hành vi bất thường, nguy cơ tấn công đánh cắp dữ liệu; kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin mạng của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ban Cơ yếu Chính phủ và các cơ quan đơn vị liên quan.

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ bí mật nhà nước, bảo mật, xác thực của Ban Cơ yếu Chính phủ cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có thông tin, dữ liệu bí mật nhà nước; sử dụng thiết bị lưu trữ bảo mật, các giải pháp mã hóa và bảo vệ quyền truy cập, bảo đảm an toàn việc trao đổi thông tin, gửi, nhận, lưu trữ, xử lý tài liệu bí mật nhà nước trên môi trường số ở các cấp.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ các cơ quan đảng về kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin, an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Phối hợp, triển khai các giải pháp ngăn chặn, phòng ngừa, ứng phó sự cố an toàn thông tin.

- Định kỳ thực hiện kiểm tra, rà soát làm sạch mã độc, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức diễn tập phòng thủ, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.

- Hỗ trợ tổ chức triển khai hoạt động giám sát an toàn không gian mạng.

- Hướng dẫn cán bộ của các cơ quan đảng sử dụng và quản lý các sản phẩm bảo mật của ngành Cơ yếu.

3. Phát triển nguồn nhân lực

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ lãnh đạo quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các ứng dụng; phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức các cơ quan đảng nhằm phục vụ cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin các kỹ năng, kiến thức về công nghệ số, an toàn thông tin, quản lý, vận hành hệ thống và các lĩnh vực chuyên môn.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực chuyển đổi số của các cơ quan đảng đáp ứng yêu cầu tham mưu, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng của tỉnh. Kiện toàn Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu tại Văn phòng Tỉnh ủy.

- Nghiên cứu, áp dụng cơ chế, chính sách, chế độ ưu đãi nhân tài, tuyển dụng, bố trí cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho các cơ quan đảng.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo

- Theo phân công nhiệm vụ được giao thực hiện đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch.

- Tham mưu, đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo các chủ trương, cơ chế, chính sách và các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch; những nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai; kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh và kiến nghị, đề xuất giải pháp; tích cực đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, đề xuất sáng kiến về chuyển đổi số.

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị mình đang công tác và được phân công phụ trách trong việc triển khai Kế hoạch. Chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách.

2. Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo

- Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo về các chủ trương, cơ chế, chính sách và các giải pháp triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Giúp Ban Chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai Kế hoạch; phối hợp với các cơ quan có liên quan kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh và kiến nghị, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Trực tiếp làm việc với các cơ quan để đôn đốc triển khai Kế hoạch.

- Định kỳ hàng tháng tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi Ban Chỉ đạo và cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

3. Các ban đảng Tỉnh ủy

- Rà soát, ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản thuộc lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ làm căn cứ triển khai Đề án.

- Tập trung rà soát các quy trình nghiệp vụ đáp ứng trên môi trường số bảo đảm việc phân cấp, uỷ quyền, tái sử dụng thông tin, dữ liệu.

- Rà soát các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số để bảo đảm thống nhất, tránh trùng lặp, lãng phí.

- Tập trung số hóa hồ sơ, giấy tờ, tài liệu phục vụ việc triển khai công việc trên môi trường số. Dữ liệu trước khi số hóa cần được làm sạch, khi số hóa cần bóc tách các thành phần và lưu trữ trong cơ sở dữ liệu để bảo đảm hiệu quả khai thác, sử dụng.

- Tổ chức khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và các phần mềm nghiệp vụ của cơ quan đảng đúng quy định, hiệu quả; bảo đảm trang thiết bị cho người dùng và mạng máy tính các cơ quan kết nối mạng của Tỉnh ủy.

- Người đứng đầu cơ quan chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác: Chuyển đổi số trong cơ quan; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng và cán bộ, công chức về nhu cầu cấp thiết của chuyển đổi số trong cơ quan đảng.

- Phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thường trực, Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo để triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy trong việc triển khai hiệu quả các phần mềm, ứng dụng chuyên ngành.

- Xây dựng kế hoạch hằng năm để triển khai Kế hoạch; định kỳ hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp.

- Thực hiện công tác tuyên truyền với nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên các cơ quan đảng về chuyển đổi số (*Ban Tuyên giáo và Dân vận chủ trì*).

- Tham mưu việc triển khai sử dụng phần mềm Sổ tay Đảng viên điện tử do Trung ương chuyển giao (*Ban Tổ chức chủ trì*).

- Tham mưu kiện toàn/nâng cấp Phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin thành Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu, trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy; kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và nhân sự đáp ứng yêu cầu trình độ, năng lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số của đơn vị chuyên trách tham mưu cho Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo (*Ban Tổ chức chủ trì*).

- Xây dựng văn bản hướng dẫn kiện toàn tổ chức bộ máy²; hoàn thiện cơ chế, chế độ, chính sách thu hút, đãi ngộ cán bộ thực hiện nhiệm vụ tham mưu,

² Hướng dẫn thống nhất mô hình tổ chức, biên chế, chức năng, nhiệm vụ Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy.

tổ chức thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và Đề án Chuyển đổi số trong cơ quan đảng (*Ban Tổ chức chủ trì*).

- Xác định tổ chức, biên chế, tiêu chuẩn cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ quan đảng (*Ban Tổ chức chủ trì*).

4. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, nâng cao nhận thức của cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu về sự cần thiết, tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số.

- Xây dựng, triển khai các giải pháp truyền thông, các công cụ hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tiếp cận, sử dụng các hệ thống thông tin trên môi trường số.

- Chỉ đạo rà soát, xây dựng, hoàn thiện chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chuyển đổi số.

- Chỉ đạo triển khai liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của Chính phủ, các cơ quan nhà nước, đoàn thể với các cơ quan đảng.

- Chỉ đạo cơ quan liên quan bảo đảm nguồn kinh phí, nhân lực để thực hiện triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan đảng theo quy định tại Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan bảo đảm hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng và Nhà nước với tốc độ cao, kết nối các cơ quan đảng từ Tỉnh tới cơ sở; kết nối với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; kết nối Internet có kiểm soát đến Trung tâm Dữ liệu của Tỉnh và Trung tâm tích hợp dữ liệu của Tỉnh ủy.

- Chỉ đạo tham mưu thực hiện các chính sách, chế độ thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số, Công nghệ thông tin, đảm bảo các chế độ ưu đãi cán bộ, công chức làm công tác chuyển đổi số, Công nghệ thông tin.

- Xây dựng kế hoạch hằng năm để triển khai Kế hoạch; định kỳ hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp.

5. Các cấp ủy trực thuộc tỉnh

- Tập trung ưu tiên phân loại, chỉnh lý, làm sạch hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc bàn giao và số hóa; tập trung thực hiện tại các cấp ủy và cơ quan đảng có thực hiện việc sáp nhập, giải thể. Dữ liệu trước khi số hóa cần được làm sạch, khi số hóa cần bóc tách các thành phần và lưu trữ trong cơ sở dữ liệu để bảo đảm hiệu quả khai thác, sử dụng. Hoàn thành việc bàn giao hồ sơ, tài liệu trước khi hệ thống cơ quan đảng địa phương vận hành theo mô hình mới.

- Thường xuyên đôn đốc việc thực hiện kế hoạch; rà soát các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số để bảo đảm

thống nhất, tránh trùng lặp, lãng phí.

- Rà soát, ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản thuộc lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ làm căn cứ triển khai Kế hoạch.

- Tổ chức khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và các phần mềm nghiệp vụ của cơ quan đảng đúng quy định, hiệu quả; bảo đảm trang thiết bị cho người dùng và mạng máy tính các cơ quan kết nối mạng của tỉnh ủy.

- Người đứng đầu cấp ủy chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác chuyển đổi số trong cơ quan; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng và cán bộ, công chức về nhu cầu cấp thiết của chuyển đổi số trong cơ quan đảng.

- Xây dựng kế hoạch hằng năm để triển khai Kế hoạch; định kỳ hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp.

- Phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Trường Chính trị tỉnh, Báo Đồng Nai

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số và kế hoạch hằng năm để thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị mình; tổ chức kết nối, chia sẻ, cập nhật, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung trong các cơ quan đảng.

- Tiếp nhận, sử dụng hiệu quả các phần mềm triển khai từ Trung ương và từ Tỉnh ủy.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng và cán bộ, công chức về nhu cầu cấp thiết của chuyển đổi số trong cơ quan đảng.

7. Văn phòng Tỉnh ủy

- Thường xuyên đôn đốc việc thực hiện kế hoạch; rà soát các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số để bảo đảm thống nhất, tránh trùng lặp, lãng phí.

- Rà soát, ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành: Các văn bản thuộc lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ làm căn cứ triển khai Kế hoạch; các văn bản quy định về bảo đảm an toàn thông tin đối với thiết bị, đường truyền kết nối trong các cơ quan đảng.

- Triển khai bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị đầu cuối, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

- Tổ chức khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và các phần mềm nghiệp vụ của cơ quan đảng đúng quy định, hiệu quả; bảo đảm trang thiết bị cho người dùng và mạng máy tính các cơ quan kết nối mạng của Tỉnh ủy.

- Phối hợp Ban Tổ chức Tỉnh ủy kiện toàn Phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin thành Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho các cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, công nghệ thông tin tại các cơ quan đảng; cán bộ, công chức của các cơ quan đảng từ tỉnh đến xã.

- Xây dựng kế hoạch hằng năm để triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng tháng tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ban Chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Đồng Nai, đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đ/c Thường vụ Tỉnh ủy,
- Thành viên BCD, Tổ giúp việc,
- Các Ban đảng Tỉnh ủy,
- Các cấp ủy trực thuộc,
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Trường Chính trị tỉnh, Báo Đồng Nai,
- CP.VPTU,
- Phòng CY-CNTT, TH,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ**



Thái Bảo